

Số: 110/BC-SAF/HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ III (2013 - 2017)  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ IV (2018 - 2022)**

**Phần I**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ III (2013 -2017)**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Nhiệm kỳ 2013 – 2017, diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi sau suy thoái toàn cầu, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu đạt mức tăng trưởng khả quan. Kinh tế trong nước giai đoạn này đã có những chuyển biến khá tích cực, mở ra nhiều cơ hội phát triển mới cho các doanh nghiệp trong nước do Chính phủ đã tạo mọi điều kiện để doanh nghiệp phát triển như: đàm phán và ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do (FTAs), thực hiện hàng loạt chính sách thúc đẩy cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu, thúc đẩy các doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị và mạng phân phối toàn cầu,...

Nhưng bên cạnh nhiều cơ hội thuận lợi cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức đối với các doanh nghiệp sản xuất chế biến, trong đó có Công ty Safoco, cụ thể như sau:

- Tình hình biến động tỷ giá ngoại tệ, ảnh hưởng đến sản lượng bán của doanh nghiệp trên thị trường xuất khẩu;
- Quy định của Bộ Y tế về thông tin sản phẩm trên bao bì phải thay đổi 5 năm/lần nên phát sinh chi phí rất lớn do phải làm lại bao bì mới và công bố lại chất lượng hàng hóa;
- Sự cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp trong nước với nhau và sức ép cạnh tranh từ hàng hóa của các nước Asean,...

**II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ III (2013 - 2017)**

**1. Tình hình nhân sự**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2013 đã bầu ra Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ III (2013 - 2017) với 05 thành viên, gồm:

<b>Họ và tên</b>	<b>Cổ đông / Đại diện cổ đông lớn</b>	<b>Chức danh</b>
1. Ô. Nguyễn Ngọc Nam	Đại diện phần vốn góp của Vinafood II, tỷ lệ 20% VĐL	Chủ tịch HĐQT chuyên trách
2. B. Phạm Thị Thu Hồng	Cổ đông lớn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
3. Ô. Huỳnh Anh Minh	Đại diện phần vốn góp của Vinafood II, tỷ lệ 10% VĐL	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
4. Ô. Phạm Văn Tô	Đại diện phần vốn góp của Vinafood II, tỷ lệ 11,29% VĐL	Thành viên HĐQT
5. Ông Trần Văn Hậu	Đại diện phần vốn góp của Cty CP Phát triển Hùng Hậu, tỷ lệ 17,49% VĐL	Thành viên HĐQT

Tại các kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 và 2017, đã phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm tạm thời thành viên thay thế cho thành viên được miễn nhiệm theo nguyện vọng. Cụ thể như sau:

- Tháng 02/2014, bầu bổ sung ông Nguyễn Hạnh Phúc là thành viên HĐQT, thay thế ông Nguyễn Ngọc Nam được miễn nhiệm theo đơn xin từ nhiệm;

- Tháng 8/2016, bầu bổ sung ông Trần Hoàng Thao là thành viên HĐQT, thay thế ông Nguyễn Hạnh Phúc được miễn nhiệm theo đơn xin từ nhiệm;

- Tháng 3/2017, bầu bổ sung ông Nguyễn Công Minh Khoa làm thành viên HĐQT, thay thế ông Phạm Văn Tô được miễn nhiệm theo đơn xin từ nhiệm.

Ngoài ra, trong tháng 7/2017, HĐQT đã bầu bổ sung ông Nguyễn Văn Sang làm thành viên HĐQT, thay thế ông Trần Văn Hậu được miễn nhiệm vì lý do cá nhân. Đến thời điểm báo cáo, thành viên HĐQT theo danh sách như sau:

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Cơ cấu hoạt động</b>
1. Ô. Trần Hoàng Thao	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách
2. B. Phạm Thị Thu Hồng	Thành viên	Kiểm nhiệm Tổng giám đốc
3. Ô. Huỳnh Anh Minh	Thành viên	Không chuyên trách
4. Ô. Nguyễn Công Minh Khoa	Thành viên	Kiểm nhiệm Phó Tổng giám đốc
5. Ô. Nguyễn Văn Sang	Thành viên	Không chuyên trách

*Ghi chú: Ông Huỳnh Anh Minh, không là Phó Tổng giám đốc (đã nghỉ việc) kể từ ngày 14/02/2018.*

## 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

HDQT đã đề ra kế hoạch, phương hướng, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (SXKD) hàng quý, công tác đầu tư xây dựng cơ bản và giao cho Tổng Giám đốc (TGD) triển khai thực hiện.

Đồng thời, HDQT thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo kết quả đạt được theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Kết quả như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện từ năm 2013 đến năm 2017				
			2013	2014	2015	2016	2017
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	8.523	9.656	9.947	11.407	12.644
2	Sản lượng bán ra	- nt -	8.574	9.320	9.845	11.119	12.696
3	Doanh thu thuần	Triệu đồng	630.850	672.831	737.789	877.714	931.036
4	Lợi nhuận trước thuế	- nt -	27.505	30.932	34.250	37.585	41.316
5	Lợi nhuận sau thuế	- nt -	20.441	23.927	26.513	29.863	32.895
6	Nộp ngân sách	- nt -	26.887	27.477	29.208	30.593	35.573
7	Vốn điều lệ	- nt -	45.458	59.093	59.093	79.182	79.182
8	Tổng tài sản	- nt -	134.213	144.473	138.679	166.139	166.350

### 2.1-Về quy mô công ty

- Vốn điều lệ năm 2017 đạt 79,182 tỷ đồng, tăng 74,2% so với năm 2013, thông qua 02 đợt tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu;

- Tổng tài sản năm 2017 đạt 166,35 tỷ đồng tăng 23,9 % so với năm 2013.

### 2.2-Về sản xuất kinh doanh

- Quy trình sản xuất luôn có sự giám sát nghiêm ngặt, kiểm soát chặt chẽ theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, HACCP và đáp ứng được những tiêu chuẩn khắt khe về an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP) của Việt Nam và các quốc gia nhập khẩu.

Trong đó, phòng thí nghiệm được đầu tư thêm nhiều phương tiện, thiết bị đáp ứng việc kiểm nghiệm nhiều tiêu chí hóa lý vi sinh kịp thời chính xác đảm bảo phù hợp theo công bố chất lượng với Cục an toàn thực phẩm.

- Với 4 nhóm sản phẩm chính Mì, Nui, Bún, Bánh tráng, đa dạng mẫu mã hàng hóa nhưng tất cả đều có thuộc tính chung là chất lượng và dinh dưỡng cao. Nhờ đó, sản phẩm Safoco có uy tín vững chắc trên thị trường nội địa và quốc tế, cho nên:

+ Sản lượng tiêu thụ trên thị trường nội địa tăng hằng năm, mạng lưới phân phối mở rộng khắp các tỉnh thành trên toàn quốc: từ 900 nhà phân phối năm 2013 tăng đến 1.600 nhà phân phối năm 2017;

+ Thị trường xuất khẩu phát triển, nhiều quốc gia đã tin tưởng sử dụng sản phẩm Safoco như các nước thuộc Châu Âu, Châu Á, Châu Mỹ, khối EU..

### 2.3-Về đầu tư mua sắm, xây dựng cơ sở vật chất.

Việc thực hiện công tác đầu tư phát triển của công ty nhiệm kỳ qua đều được định hướng từ các nghị quyết của HĐQT đã được Ban TGD cân nhắc, lựa chọn tính toán phương án để quyết định các hạng mục, công trình thực sự cần thiết và phù hợp với khả năng triển khai của Công ty, có hiệu quả trong từng giai đoạn, đảm bảo nhu cầu SXKD, tăng năng lực cạnh tranh và mở rộng sản xuất, điển hình là:

Đầu tư Xây dựng & Mua sắm TSCĐ	ĐVT	2013	2014	2015	2016	2017
	Tỷ đồng	8,145	8,702	4,274	27,678	6,178

Năm 2016, Công ty đã đầu tư mua căn nhà làm trụ sở cho Chi nhánh Hà Nội ở số 39 BT1, khu Đô thị mới Pháp Vân với giá trị 22,915 tỷ đồng và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Tp.Hà Nội cấp Sổ hồng cho tài sản trên với thời hạn sử dụng lâu dài.

Công ty đã sử dụng nguồn vốn tự có tích lũy gần 55 tỷ đồng để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp nhà xưởng, mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển,... đảm bảo mục tiêu đầu tư phù hợp với sự phát triển của Công ty.

## III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ III (2013 - 2017)

### 1. Về thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên

Trong nhiệm kỳ III vừa qua, HĐQT đã tổ chức 29 phiên họp thường kỳ và 14 phiên họp bằng phiếu lấy ý kiến theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty. Trong các cuộc họp HĐQT đã có những định hướng hợp lý, chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHĐCĐ đã giao phó. Cụ thể như sau:

- Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế, mức trích thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm, năm sau cao hơn năm trước;

- Chi cổ tức hàng năm kịp thời, duy trì ổn định ở mức cao tỷ lệ từ 30 - 35% trên vốn điều lệ và trong nhiệm kỳ có 02 lần chi thưởng bằng cổ phiếu.

Nội dung	ĐVT	2013	2014	2015	2016	2017
Cổ tức	%	31	30	35	27	30 (*)
Cổ phiếu thưởng	%	24		27		

(\*) : cổ tức dự kiến

- Thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Thư ký theo đúng mức Nghị quyết của ĐHĐCĐ;

- Lựa chọn Công ty Kiểm toán có kinh nghiệm và năng lực để chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty theo ủy quyền ĐHĐCĐ;

- Thu nhập của người lao động được nâng dần theo từng năm.

<b>Nội dung</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	8,9	10,87	11,3	12,5	13,6

## **2. Công tác giám sát Tổng giám đốc và ban điều hành**

HĐQT cũng thường xuyên giám sát, tham gia các phiên họp của Ban điều hành, nên nắm rõ tình hình hoạt động của từng nơi. Nhờ đó, các quyết sách, giải pháp của HĐQT đã kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quản trị điều hành, hạn chế rủi ro làm ảnh hưởng đến hiệu quả của công ty.

- TGD và Ban điều hành đã quán triệt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đưa ra các giải pháp phù hợp đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty được liên tục, ổn định, thị trường và thị phần ngày càng mở rộng, uy tín thương hiệu Safoco ngày càng phát triển, đời sống người lao động được nâng cao, lợi ích cổ đông được đảm bảo;

- Tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển. Báo cáo tài chính của Công ty hằng năm đều được đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán;

- Mọi mặt hoạt động của công ty đều tuân thủ quy định tại Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty và các văn bản pháp lý liên quan.

## **3. Kết luận**

Nhiệm kỳ III (2013 - 2017) đã kết thúc, HĐQT hoàn thành nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao với kết quả: vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, lợi nhuận tăng trưởng, sản phẩm chất lượng cao, nâng cao vị thế và uy tín thương hiệu Công ty Safoco.

Thành tích đạt được trong nhiệm kỳ III vừa qua là thành quả cho sự nỗ lực, quyết tâm cao của tập thể người lao động Công ty. Bên cạnh kết quả đáng tự hào này, HĐQT nhận thấy vẫn còn hạn chế về nguồn nhân lực của Công ty chưa đáp ứng được yêu cầu so với quy mô và sự phát triển của Công ty. HĐQT nhiệm kỳ mới sẽ khắc phục hạn chế trên để nâng chất lượng nguồn nhân lực cho sự phát triển của Công ty ngày càng vững chắc.

## Phần II

### PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ IV (2018 - 2022)

#### I. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC NHIỆM KỲ IV (2018 - 2022)

HDQT Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco định hướng chiến lược để ổn định và phát triển thị trường như sau:

##### 1. Sản phẩm chủ lực

- Luôn xác định chất lượng sản phẩm đóng vai trò quyết định cho uy tín thương hiệu và sự phát triển của doanh nghiệp. Trong đó, sản phẩm Safoco phải đáp ứng nhu cầu của khách hàng cho từng thời điểm;

- Thực hiện tôn chỉ của Safoco là: “Đặt lợi ích sức khỏe của người tiêu dùng lên trên hết”, sản phẩm Safoco luôn phấn đấu vượt qua những rào cản về kỹ thuật, đem đến cho người tiêu dùng sản phẩm Safoco (Mì sợi, Nui, Bún, Bánh tráng) đạt an toàn thực phẩm theo các tiêu chuẩn quy định của cơ quan chức năng cũng như của các nước nhập khẩu;

- Nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới đưa ra thị trường để gia tăng sản lượng.

##### 2. Giữ vững và phát triển thương hiệu

- Tăng cường khảo sát thị trường (trong nước và quốc tế), mở kênh tiếp nhận thông tin về sản phẩm và chú trọng cải tiến nâng cao công nghệ sản xuất;

- Cam kết cung cấp cho người tiêu dùng sản phẩm Mì sợi, Nui, Bún, Bánh tráng chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn ATVSTP;

- Công ty tiếp tục và duy trì đăng ký bảo hộ nhãn hiệu độc quyền sản phẩm ở tất cả các nước thuộc Châu Âu, Châu Á, Châu Mỹ, khối EU...;

- Hoàn thành tốt nghĩa vụ của doanh nghiệp như: nộp thuế đầy đủ và kịp thời, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, ổn định việc làm cho người lao động, sản xuất sạch để đảm bảo môi trường lành mạnh cho dân cư lân cận và tích cực tham gia các công tác từ thiện.

##### 3. Phát triển mạng lưới phân phối trên thị trường nội địa và quốc tế

- Phát triển mạng lưới phân phối trên 2.000 điểm phân phối, đại lý, hệ thống siêu thị bao gồm: Co-op mart, Co-op Food, Big C, Mega Market, Emart, và các siêu thị, cửa hàng Vinmart, siêu thị Satra mart, SatraFood, Siêu thị Auchan ....., cửa hàng, trường học, nhà trẻ, quán ăn ... Đồng thời, tiếp tục phát huy hiệu quả các chính sách bán hàng ưu việt của Công ty;

- Thường xuyên khảo sát, tìm hiểu thị trường, mở thêm đại lý bán hàng, hệ thống siêu thị và các khu vực khác còn bỏ ngõ;

- Nghiên cứu, cải tiến và hoàn chỉnh quy trình sản xuất đảm bảo đạt về kỹ thuật và an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn của từng thị trường quốc tế để đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu.

#### 4. Xây dựng đội ngũ nhân sự sáng tạo

Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao để hiệu quả hoạt động của công ty được tăng cao, gắn với năng lực sáng tạo của lãnh đạo Công ty và đảm bảo nhân sự cấp cao được ổn định trong thời gian dài đáp ứng công tác hoạch định, kiểm tra, thực hiện các chiến lược từ ngắn hạn, trung hạn đến dài hạn.

#### II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NHIỆM KỲ IV(2018 – 2022)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện nhiệm kỳ III (2013-2017)	Kế hoạch nhiệm kỳ IV (2018-2022)	Thực hiện NK III/Kế hoạch NK IV
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	51.554	63.000	122,20%
2	Doanh thu	Triệu đồng	3.850.220	5.000.000	129,86%
3	Lợi nhuận trước thuế	- nt -	171.588	250.000	145,70%
4	Vốn điều lệ	- nt -	79.182	**120.000	151,55%
5	Cổ tức bình quân/năm	%	30	30	100,00%

(\*\*): Dự kiến tăng vốn điều lệ bằng phương thức phát hành thêm cổ phiếu từ nguồn đầu tư phát triển và lợi nhuận chia cổ tức.

Với năng lực, quyết tâm và sức mạnh trong truyền thống đoàn kết nội bộ, cùng với sự tin nhiệm, tin tưởng của Quý cổ đông, Nhà đầu tư và vị thế của Safoco trên thương trường, HĐQT nhiệm kỳ III (2013 - 2017) tin tưởng HĐQT nhiệm kỳ IV (2018 - 2022) sẽ đồng hành cùng Ban điều hành và toàn thể người lao động Safoco nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao để sự phát triển của Công ty ngày càng vững chắc, quyền lợi của người lao động và cổ đông được tăng trưởng.

Trân trọng kính chào ./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
(Đã ký)

**Trần Hoàng Thao**